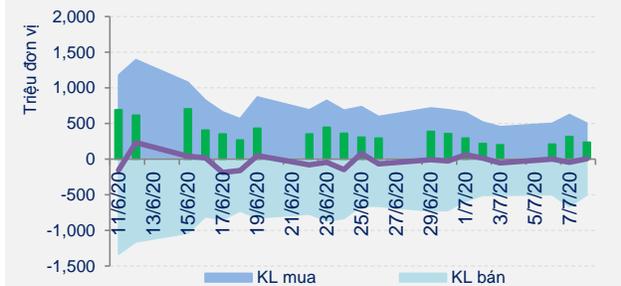
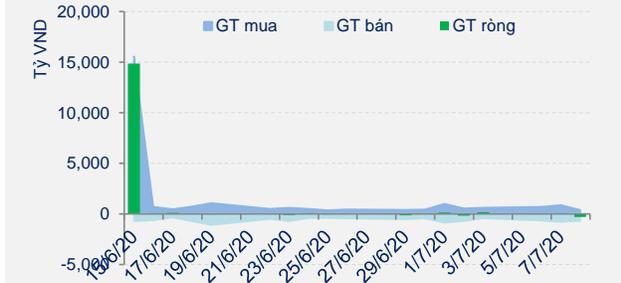


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/7/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	864.50	114.37
% Thay đổi	↑ 0.13%	↑ 0.58%
KLGD (CP)	234,541,306	29,929,024
GTGD (tỷ đồng)	4,176.00	340.43
Tổng cung (CP)	502,668,140	64,413,400
Tổng cầu (CP)	506,286,890	73,435,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,697,114	288,400
KL mua (CP)	10,411,788	104,060
GT mua (tỷ đồng)	386.80	2.81
GT bán (tỷ đồng)	700.16	3.34
GT ròng (tỷ đồng)	(313.36)	(0.54)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.13%	11.4	1.9	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.75%	11.6	2.2	8.5%
Dầu khí	↓ -0.10%	53.3	1.7	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.20%	29.9	3.9	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.24%	12.2	2.2	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.90%	14.7	4.1	13.7%
Ngân hàng	↓ -0.01%	8.3	2.1	21.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.28%	14.4	1.6	27.3%
Tài chính	↓ -0.12%	14.7	2.5	18.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.30%	11.5	2.0	2.4%
VN - Index	↑ 0.13%	14.1	2.7	
HNX - Index	↑ 0.58%	9.3	1.4	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,08 điểm (+0,13%) lên 864,5 điểm; HNX-Index tăng 0,66 điểm (+0,58%) lên 114,37 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.642 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 267 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.356 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tiêu cực với 234 mã tăng, 140 mã tham chiếu, 250 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau do nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa rõ nét. Nhóm các trụ cột tăng giá có thể kể đến như SAB (+4,3%), GAS (+0,7%), CTG (+0,9%), VPB (+0,9%), TPB (+2,1%)... và nhóm các trụ cột giảm giá có thể kể đến như VCB (-0,5%), VHM (-0,5%), VNM (-0,4%), HPG (-1,1%), VIC (-0,2%), TCB (-0,7%), VJC (-0,6%), BID (-0,1%)... khiến VN-Index chỉ giằng co quanh tham chiếu là chủ yếu. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,8%), NVB (+2,2%), PTI (+9,3%)... tiếp tục tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm nhẹ thứ ba liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng tiếp tục bị thu hẹp sau khi thất bại trước ngưỡng kháng cự 870 điểm (đỉnh ngắn hạn gần nhất) trong phiên 7/7 và thanh khoản suy giảm về cả khối lượng cũng như giá trị giao dịch so với phiên trước đó. Sau ba phiên liên tiếp mua ròng nhẹ thì khối ngoại đã đảo chiều bán ròng với khoảng 315 tỷ đồng trên hai sàn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 855 điểm (MA20) và đây sẽ là hỗ trợ của thị trường trong các phiên tiếp theo. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 2,96 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư phái sinh ít tiêu cực hơn về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/7, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 855 điểm (MA20). Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu nên quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh bán giảm tỷ trọng nếu như VN-Index đánh mất ngưỡng 855 điểm (MA20). Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cầm tiền mặt nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và có thể giải ngân trở lại nếu VN-Index có nhịp giảm về gần ngưỡng 805 điểm (fibonacci retracement 38,2%).

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **8/7/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen với nhau. Với mức cao nhất và thấp nhất đạt được trong phiên lần lượt tại 865,58 điểm và 859,98 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,08 điểm (+0,13%) lên 864,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 7.900 đồng, GAS tăng 500 đồng, CTG tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 114,412 điểm và 112,667 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,66 điểm (+0,58%) lên 114,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, NVB tăng 200 đồng, PTI tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, IDC giảm 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 314,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,8 triệu cổ phiếu. DHC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 182,7 tỷ đồng tương ứng với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 87,3 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KDC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 14,5 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 554,9 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 184 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 124,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 642 triệu đồng tương ứng với 52 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### CNBC: Triển vọng kinh tế Việt Nam là một trong những điểm sáng nhất khu vực

"Việt Nam đang chịu một số tác động tiêu cực của Covid-19, nhưng triển vọng kinh tế của họ đang là một trong những điểm sáng nhất khu vực", Edward Teather, Nhà kinh tế học khu vực Asean tại UBS Research cho biết.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 855 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 184 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 845 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/7, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 855 điểm (MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 113,5 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/7, HNX-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 113,5 điểm (MA20).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 50,02 - 50,17 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng**

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.218 đồng/USD, giảm 4 đồng/USD so với mức công bố trước.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,9 USD/ounce tương ứng với 0,1% lên 1.812,05 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,088 điểm tương ứng 0,09% lên 96,93 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1277 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2521 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,58 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

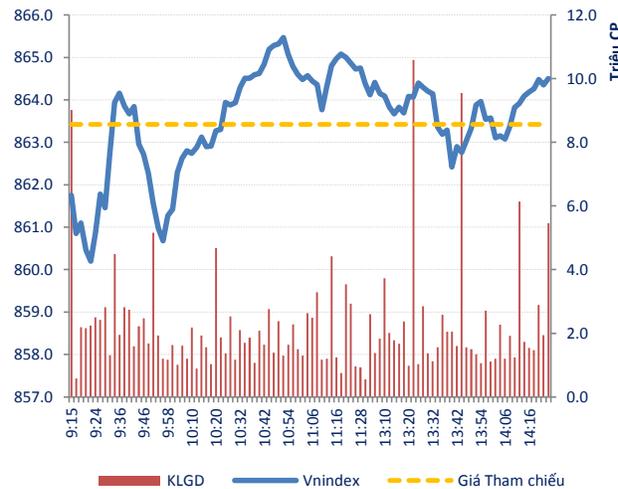
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,03 USD tương ứng 0,07% xuống 40,59 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

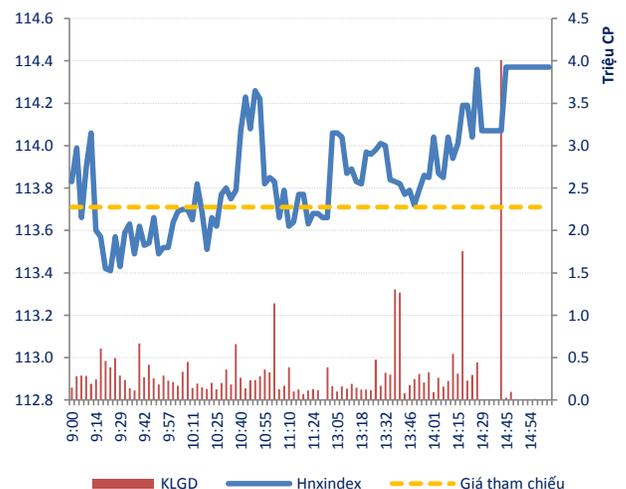
Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/7, chỉ số Dow Jones giảm 396,85 điểm tương ứng 1,51% xuống 25.890,18 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 89,76 điểm tương ứng 0,86% xuống 10.343,89 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 34,4 điểm tương ứng 1,08% xuống 3.145,32 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



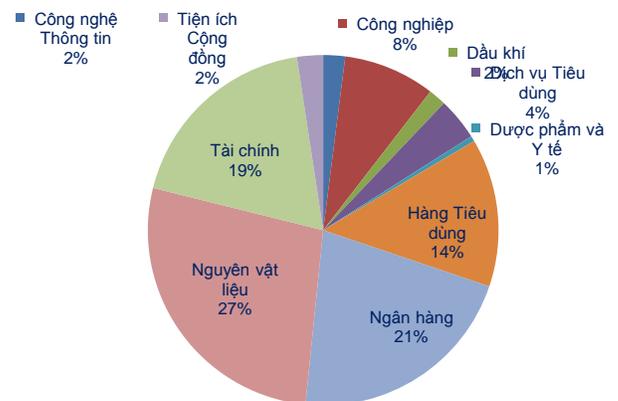
KLGD và HNX-Index trong phiên



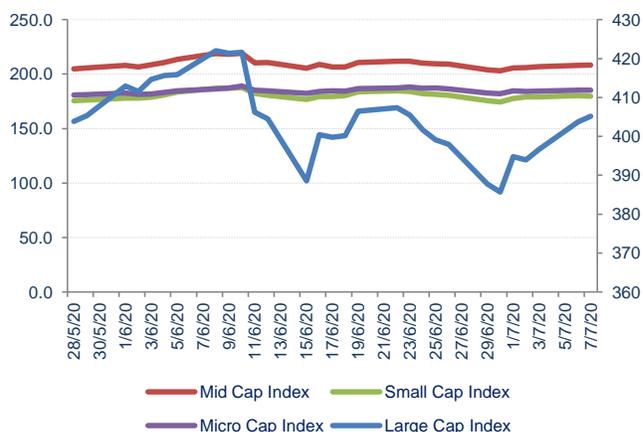
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



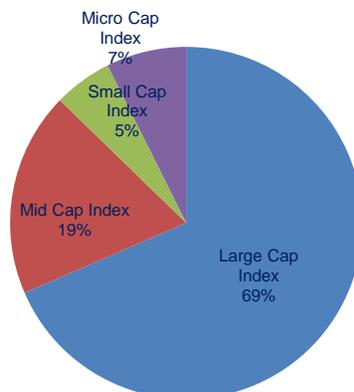
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDC	499,710	DHC	5,375,716
2	HQC	314,930	HPG	3,107,530
3	PET	269,100	PVT	593,560
4	HAG	241,250	POW	553,470
5	VRE	193,400	TRC	328,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVL	24,100	SHS	124,500
2	VCS	20,000	PVS	52,100
3	SHB	7,900	BVS	51,000
4	HAD	5,300	TIG	13,200
5	PLC	5,000	SD6	12,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DHC	35.50	37.95	↑ 6.90%	13,641,468
HSG	11.80	11.60	↓ -1.69%	13,434,340
TCB	20.25	20.10	↓ -0.74%	12,571,540
EIB	17.80	17.65	↓ -0.84%	10,569,894
STB	11.45	11.50	↑ 0.44%	9,193,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.10	13.10	→ 0.00%	3,422,582
NVB	9.00	9.20	↑ 2.22%	2,675,900
ACB	23.70	23.90	↑ 0.84%	1,863,494
MBG	5.10	5.10	→ 0.00%	1,785,561
TIG	7.10	7.20	↑ 1.41%	1,522,074

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTN	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
QCG	6.75	7.22	0.47	↑ 6.96%
LGC	43.80	46.85	3.05	↑ 6.96%
SJF	2.30	2.46	0.16	↑ 6.96%
DTL	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
EBA	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VTC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	6.58	6.12	-0.46	↓ -6.99%
TCO	9.30	8.65	-0.65	↓ -6.99%
DAH	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%
CMV	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
SVT	20.40	19.00	-1.40	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PTD	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
POT	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%
HBE	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%
SPI	1.20	1.10	-0.10	↓ -8.33%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DHC	13,641,468	23.8%	4,587	8.3	1.8
HSG	13,434,340	3250.0%	1,429	8.1	0.9
TCB	12,571,540	17.3%	2,987	6.7	1.1
EIB	10,569,894	6.0%	774	22.8	1.3
STB	9,193,690	9.0%	1,329	8.7	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,422,582	13.8%	1,652	7.9	1.0
NVB	2,675,900	1.0%	110	83.9	0.9
ACB	1,863,494	23.2%	3,770	6.3	1.4
MBG	1,785,561	7.0%	703	7.2	0.5
TIG	1,522,074	9.9%	1,406	5.1	0.5

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTN	↑ 7.0%	-1.3%	(188)	-	1.4
QCG	↑ 7.0%	2.5%	381	19.0	0.5
LGC	↑ 7.0%	9.3%	1,878	24.9	2.3
SJF	↑ 7.0%	-0.5%	(59)	-	0.2
DTL	↑ 6.9%	-14.7%	(2,504)	-	0.8

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 16.7%	0.0%	2	297.8	0.1
BII	↑ 14.3%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
EBA	↑ 10.0%	3.2%	364	27.2	0.9
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
VTC	↑ 10.0%	20.4%	3,978	2.8	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	499,710	0.9%	360	80.6	0.7
HQC	314,930	0.8%	72	22.0	0.2
PET	269,100	7.6%	1,488	6.4	0.5
HAG	241,250	0.9%	159	31.4	0.3
VRE	193,400	9.9%	1,180	23.3	2.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	24,100	-4.0%	(192)	-	0.3
VCS	20,000	44.7%	9,481	6.6	2.8
SHB	7,900	13.8%	1,652	7.9	1.0
HAD	5,300	12.4%	2,274	5.5	0.7
PLC	5,000	9.6%	1,552	10.8	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	307,837	21.9%	4,849	17.1	3.6
VIC	307,125	5.6%	2,023	44.9	2.5
VHM	264,477	39.5%	7,688	10.5	3.7
VNM	201,129	35.6%	6,063	19.0	6.2
BID	163,093	11.6%	2,158	18.8	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,739	23.2%	3,770	6.3	1.4
SHB	22,995	13.8%	1,652	7.9	1.0
VCG	11,705	8.5%	1,506	17.6	1.5
VCS	9,669	44.7%	9,481	6.6	2.8
PVI	6,683	8.2%	2,602	11.5	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	1.94	7.4%	974	7.5	0.5
FRT	1.90	14.4%	2,365	10.2	1.5
TCH	1.90	13.9%	1,787	11.6	1.6
VCI	1.79	16.3%	3,718	6.4	1.1
PVD	1.78	2.1%	713	14.4	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.97	7.0%	703	7.2	0.5
BII	2.49	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.15	23.5%	4,573	3.6	0.7
SHB	2.02	13.8%	1,652	7.9	1.0
SHS	2.00	9.1%	1,159	11.0	1.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---